

Bản án số: 56/2018/HSST
Ngày 05-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Mùi Thị Quyên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đặng Minh Đ, sinh năm: 1965 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu 12, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Đình T (Đã chết) và bà Võ Thị H – sinh năm: 1941; có vợ là Đỗ Thị M và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, đến ngày 04/01/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn M, sinh năm: 1975 tại huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tiểu khu 12, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (Đã chết) và bà Đinh Thị T – sinh năm: 1941; có vợ là Phạm Thị S và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, đến ngày 04/01/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Thê H (Tên gọi khác: Nguyễn Văn H), sinh năm: 1980 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu 12, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: (Không xác định được bố), con bà:

Nguyễn Thị L; có vợ là Đỗ Thị H và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, đến ngày 04/01/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1966 tại huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tiểu khu 12, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Phạm Thị T và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, đến ngày 04/01/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Đặng Văn T, sinh năm: 1968 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 02/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn P và bà Tăng Thị T (Đều đã chết); có vợ là Đặng Thị M và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, đến ngày 04/01/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/01/2018 Nguyễn Văn Đ, Đặng Minh Đ, Nguyễn Thế H, Đặng Văn T đến nhà Nguyễn Văn M chơi. Khi đến nơi thấy Nguyễn Văn M đang ở trong phòng khách thì Nguyễn Văn Đ, Đặng Minh Đ, Nguyễn Thế H, Đặng Văn T vào ngồi chơi uống nước cùng M. Quá trình uống nước, Đặng Minh Đ nói với mọi người: “Mưa gió thế này anh em mình làm tí nhí” (ý Đặng Minh Đ là rủ mọi người đánh bạc bằng tiền dưới hình thức đánh sâm), Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn T đồng ý. Nguyễn Văn M đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài về làm công cụ đánh bạc. Khi Nguyễn Văn M về thì Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn T, Đặng Minh Đ cùng ngồi quây thành một vòng tròn trên chiếc chiếu nhựa đã được trải sẵn từ trước trên nền phòng khách của gia đình nhà Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn M là người đầu tiên chia bài cho mọi người bắt đầu thực hiện hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh sâm, mức sát phạt trong mỗi ván bạc là 10.000đ/ 01 lá bài. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi Nguyễn Văn M, Đặng Minh Đ, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn T đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thì bị Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phát hiện bắt quả tang.

Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh sâm được thua bằng tiền được các bị cáo thực hiện như sau: Những người tham gia đánh bạc ngồi quây thành một vòng tròn và sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài làm công cụ đánh bạc. Khi chơi người chơi đánh lần lượt theo chiều kim đồng hồ, người chơi thích đánh quân nào tùy ý. Người đánh sau muốn đánh phải đánh quân bài lớn hơn. Trừ quân “2” là

quân bài lớn nhất thì cứ quân nào có thứ tự lớn hơn sẽ cao hơn (Ví dụ quân 5 cao hơn quân 4). Quá trình chơi người chơi có thể đánh “đôi” (hai quân bài cùng thứ tự), đánh “bộ” (ba quân bài cùng thứ tự; hoặc 3, 4, 5... quân bài có thứ tự liên nhau). Người đánh sau muốn chặn được phải đánh “đôi” hoặc “bộ” lớn hơn. Quá trình chơi nếu có ai đánh hết bài ở trên tay trước thì người đó thắng và ván bài kết thúc. Những người còn lại còn bao nhiêu quân bài trên tay thì phải cho người thắng tương ứng 10.000đ/ 01 lá bài. Nếu thấy bài của mình có thể đánh ra mà không ai chặn được thì người chơi có thể “báo sâm”, nếu báo sâm thành công thì người đó sẽ thắng và người chơi thua phải trả cho người báo sâm thành công là 200.000đ/ 01 người. Ngược lại, nếu báo sâm mà có người chặn được bài thì người báo sâm phải “đền làng”, nghĩa là người báo sâm phải trả cho người chơi đã chặn được bài của mình số tiền 800.000đ. Trường hợp chơi mà người nào không đánh đi được một quân bài nào gọi là “cháy” (phải trả cho người thắng số tiền 150.000đ). Sau khi kết thúc ván bài, người chơi lại tiếp tục quy trình chơi tương tự như trên, người thắng ván trước được quyền chia bài và đánh đầu tiên nếu không có người “báo sâm”.

Xác định số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc như sau:

- Nguyễn Văn M có số tiền 1.110.000đ sử dụng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang thì đang thắng bạc và được số tiền là 620.000đ.

- Đặng Minh Đ có số tiền 1.200.000đ sử dụng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang thì đang thắng bạc và được số tiền là 940.000đ.

- Nguyễn Thế H có số tiền 1.020.000đ sử dụng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang thì bị thua số tiền là 460.000đ.

- Nguyễn Văn Đ có số tiền 600.000đ sử dụng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang thì bị thua số tiền là 570.000đ.

- Đặng Văn T có số tiền 1.450.000đ sử dụng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang thì bị thua số tiền là 530.000đ.

Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 5.380.000đ.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 15/QĐ-VKSMC ngày 26/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị can Đặng Minh Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn T về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Minh Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn T phạm tội Đánh bạc. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Minh Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ.

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H (Nguyễn Văn H) từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ.

4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ.

5. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.380.000đ (Năm triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Tạm giữ của bị cáo Đặng Minh Đ số tiền để đảm bảo thi hành án về phần hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, trả lại cho bị cáo Đặng Minh Đ số tiền còn lại và 01 chiếc xe máy BKS 26B2-169.59, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đặng Minh Đ.

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền để đảm bảo thi hành án về phần hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền còn lại và 01 chiếc xe máy BKS BKS 26K9-9645.

Tạm giữ 01 chiếc xe máy BKS 26F6-8352 của bị cáo Nguyễn Thế H để đảm bảo thi hành án về phần hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ quân Át (A) đến quân K, mặt sau các quân bài có nền hoa văn màu đỏ - trắng, đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu hình chữ nhật, kích thước 2m x 1,8m, loại chiếu nhựa có nền hoa văn màu đỏ - vàng, đã qua sử dụng cũ.

7. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 01/01/2018 Đặng Minh Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh sâm, được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.380.000đ, mục đích để kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt là phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Ngoài ra theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ.

Phân hoá vai trò phạm tội: Bị cáo Đặng Minh Đ là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn T trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm trong vụ án với vai trò người thực hành. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì động

cơ vụ lợi cá nhân nên vẫn thực hiện. Do đó, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo Đặng Minh Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn T đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc của xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng và gia đình các bị cáo đã có đơn xin bảo lãnh cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà cần áp dụng khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 giao các bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra đã tạm giữ của các bị cáo Đặng Minh Đ, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thế H một số tài sản. Ngoài ra các bị cáo Nguyễn Văn M, Đặng Văn T phạm tội đều vì động cơ vụ lợi, do đó cần phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 5.380.000đ là tiền do các bị cáo phạm tội mà có cần bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 9.500.000đ thu giữ của Đặng Minh Đ và số tiền 9.500.000đ thu giữ của Nguyễn Văn Đ, xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không sử dụng vào việc đánh bạc do đó cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, số tiền còn lại cần tuyên trả cho các bị cáo quản lý sử dụng.

Đối với 01 chiếc xe máy BKS 26K9-9645 tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ; 01 chiếc xe máy BKS 26B2-169.59 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đặng Minh Đ tạm giữ của bị cáo Đặng Minh Đ, xác định là tài sản của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần tuyên trả cho các bị cáo quản lý sử dụng.

Đối với 01 chiếc xe máy BKS 26F6-8352 xác định là tài sản của bị cáo Nguyễn Thế H, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ quân Át (A) đến quân K, mặt sau các quân bài có nền hoa văn màu đỏ - trắng, đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu hình chữ nhật, kích thước 2m x 1,8m, loại chiếu nhựa có nền hoa văn màu đỏ - vàng, đã qua sử dụng cũ đều là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần bị tịch thu và tiêu hủy.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Minh Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế H (Nguyễn Văn H), Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn T phạm tội Đánh bạc.

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Minh Đ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 05/02/2018. Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn).

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 05/02/2018. Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn).

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H (Nguyễn Văn H) 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 05/02/2018. Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn).

4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 05/02/2018. Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn).

5. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 05/02/2018. Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn).

Giao các bị cáo Đặng Minh Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế H (Nguyễn Văn H), Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn T về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.380.000đ (Năm triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Tạm giữ số tiền 3.200.000đ (Ba triệu, hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Đặng Minh Đ để đảm bảo thi hành án về phần hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm. Trả lại cho bị cáo Đặng Minh Đ số tiền 6.300.000đ (Sáu triệu, ba trăm nghìn đồng) và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda – Future, màu sơn xanh, BKS 26B2-169.59, sm: JAO2E – 0093040, sk: RLHJA0203YY093205, cánh yếm hai bên vỡ, xe đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027569 mang tên Đặng Minh Đ.

Tạm giữ số tiền 3.200.000đ (Ba triệu, hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn Đ để đảm bảo thi hành án về phần hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 6.300.000đ (Sáu triệu, ba trăm nghìn đồng) và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Arblade, màu sơn đen, BKS 26K9-9645, sk + sm: RLHJF1806AY41127, xe đã qua sử dụng.

Tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda – Wave a, màu sơn xanh, BKS 26F6-8352, sm: HC09E-0095301, 01 gương chiếu hậu, đuôi cánh yếm 2 bên đã bị vỡ, hộp xích xe không có, xe đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thế H để đảm bảo thi hành án về phần hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ quân Át (A) đến quân K, mặt sau các quân bài có nền hoa văn màu đỏ trắng, đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu hình chữ nhật, kích thước 2m x 1,8m, loại chiếu nhựa có nền hoa văn màu đỏ vàng, đã qua sử dụng cũ.

7. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đặng Minh Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn T phải chịu mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã T, huyện M;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh